

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1166~~/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và Báo cáo thẩm định của Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch:

Phạm vi lập quy hoạch có diện tích 21.052 ha, bao gồm: Toàn bộ ranh giới hành chính thành phố Ninh Bình và huyện Hoa Lư; xã Gia Sinh thuộc huyện Gia Viễn; xã Mai Sơn thuộc huyện Yên Mô; xã Khánh Hòa và xã Khánh Phú thuộc huyện Yên Khánh; một phần ranh giới hành chính xã Yên Sơn và phường Tân Bình thuộc thị xã Tam Điệp, xã Sơn Lai và xã Sơn Hà thuộc huyện Nho Quan.

Ranh giới như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Gia Viễn;
- Phía Nam giáp thị xã Tam Điệp, huyện Yên Mô và huyện Yên Khánh;
- Phía Tây giáp huyện Nho Quan và thị xã Tam Điệp;
- Phía Đông giáp tỉnh Nam Định.

2. Tính chất:

- Là trung tâm chính trị - hành chính, kinh tế, văn hóa, lịch sử, du lịch của tỉnh Ninh Bình;
- Là trung tâm văn hóa - lịch sử, du lịch cấp quốc gia, có ý nghĩa quốc tế;
- Là đô thị đầu mối giao thông, cửa ngõ phía Nam vùng duyên hải Bắc Bộ;
- Có vị trí quan trọng về quốc phòng và an ninh.

3. Các chỉ tiêu phát triển đô thị:

a) Quy mô dân số:

- Đến năm 2020: Khoảng 28,5 vạn người.
- Đến năm 2030: Khoảng 40,0 vạn người.

b) Quy mô đất đai:

- Đến năm 2020: Đất xây dựng đô thị khoảng 4.304 ha.
- Đến năm 2030: Đất xây dựng đô thị khoảng 6.038 ha.

4. Định hướng phát triển không gian đô thị:

a) Mô hình phát triển đô thị:

Đô thị Ninh Bình phát triển theo mô hình đô thị đa tâm, gồm: Khu vực đô thị trung tâm tập trung chủ yếu tại thành phố Ninh Bình, thị trấn Thiên Tôn; các khu vực đô thị phụ trợ là đô thị Bái Đính và các trung tâm Ninh Hải - Ninh Thắng, Ninh Vân, Mai Sơn kết nối bằng hệ thống giao thông đô thị và vùng cảnh quan di sản văn hóa thiên nhiên; Quần thể danh thắng Tràng An; vùng sinh thái nông nghiệp là vùng đệm xanh bảo vệ Quần thể danh thắng Tràng An và hạn chế phát triển lan tỏa của khu vực đô thị trung tâm.

b) Phân vùng phát triển đô thị:

Không gian đô thị Ninh Bình được phân thành bốn phân vùng phát triển: (1) Khu vực đô thị trung tâm (gồm: Khu đô thị hiện hữu; khu đô thị mở rộng về phía Nam; khu đô thị mở rộng về phía Bắc); (2) Khu vực Bái Đính (gồm: Khu đô thị Bái Đính; khu nông thôn Bái Đính); (3) Quần thể danh thắng Tràng An (gồm: Cố đô Hoa Lư; khu du lịch Tràng An - Tam Cốc - Bích Động; rừng nguyên sinh đặc dụng Hoa Lư); (4) Vùng nông thôn (gồm: Trung tâm Ninh Hải - Ninh Thắng; trung tâm Ninh Vân; trung tâm Mai Sơn; khu nông thôn), cụ thể:

- Khu vực đô thị trung tâm:

Gồm thành phố Ninh Bình và thị trấn Thiên Tôn, phát triển mở rộng về phía Bắc đến sông Hoàng Long, phía Đông đến sông Đáy, về phía Tây đến đường tránh quốc lộ 1A và về phía Nam đến hành lang cao tốc Bắc Nam; là trung tâm chính trị - hành chính, kinh tế, văn hóa, lịch sử, dịch vụ, y tế, giáo dục đào tạo chất lượng cao tỉnh Ninh Bình. Dân số dự báo đến năm 2030 khoảng 29,6 vạn người; đất xây dựng đô thị khoảng 5.331 ha, được chia thành ba phân khu:

+ Khu đô thị hiện hữu: Là trung tâm thành phố Ninh Bình hiện nay, có giới hạn phía Bắc đến đường Vạn Hạnh và Trịnh Tú, phía Tây giáp đường tránh quốc lộ 1A (ĐT447 kéo dài), phía Nam đến hết phường Thanh Bình và đường Ngô Gia Tự, phía Đông đến sông Đáy; là trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, du lịch và dịch vụ của Tỉnh và đô thị Ninh Bình. Dân số dự báo đến năm 2030 khoảng 11,88 vạn người; đất xây dựng đô thị khoảng 1.853 ha. Định hướng phát triển:

. Khu vực đã xây dựng: Cải tạo, nâng cấp các trung tâm hành chính, công cộng, thương mại, dịch vụ; di dời các cơ sở sản xuất không phù hợp ra bên ngoài; bổ sung hoàn thiện, nâng cấp hệ thống hạ tầng xã hội và kỹ thuật; cải tạo, chỉnh trang cảnh quan đô thị, chỉnh trang kiến trúc các khu dân cư và làng xóm đô thị hóa trong quá trình mở rộng đô thị.

. Khu vực xây dựng mới: Phát triển các trung tâm văn hóa, dịch vụ - thương mại cấp tỉnh và các khu đô thị mới chất lượng cao, kiến trúc hiện đại, có hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ; xây dựng trục đường Đinh Tiên Hoàng, đường Vạn Hạnh và hai bờ sông Vân thành trục không gian cảnh quan chính đô thị; Quảng trường Đinh Tiên Hoàng Đế và Công viên văn hóa Tràng An trở thành nơi tổ chức những sự kiện văn hóa, giải trí có ý nghĩa của Tỉnh.

+ Khu đô thị mở rộng về phía Nam: Giới hạn từ tuyến đường Ngô Gia Tự đến tuyến đường cao tốc Bắc Nam; phát triển đô thị dịch vụ thương mại gắn với đầu mối giao thông (ga đường sắt Bắc Nam, ga đường sắt cao tốc và cửa ngõ đường bộ cao tốc) và các ngành công nghiệp sạch, kỹ thuật cao. Dân số dự báo đến năm 2030 đạt khoảng 9,95 vạn người; đất xây dựng đô thị khoảng 2.143 ha bao gồm: Đất dân dụng khoảng 1.202 ha; đất ngoài dân dụng khoảng 941 ha. Định hướng phát triển:

. Xây dựng trung tâm thương mại cấp tỉnh và đô thị dọc tuyến T24, T21 nối hành lang cao tốc Bắc Nam vào khu vực ga Ninh Bình mới; xây dựng bổ sung hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật cho các khu dân cư hiện hữu theo tiêu chuẩn hiện hành; xây dựng các khu nhà ở mới hỗn hợp mật độ trung bình và thấp với chức năng là đô thị dịch vụ đầu mối giao thông và công nghiệp.

. Hoàn thiện xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Phúc Sơn, Khánh Phú kết hợp hình thành các trung tâm dịch vụ trung chuyên hàng hóa, các khu nhà ở công nhân và các tiện ích đô thị khác.

+ Khu đô thị mở rộng về phía Bắc: Giới hạn từ khu vực các xã Ninh Khang, Ninh Mỹ đến sông Hoàng Long ở phía Bắc, sông Đáy ở phía Đông và tuyến đường tránh quốc lộ 1A (ĐT 447 kéo dài) ở phía Tây; là khu vực phát triển khu đô thị mới cửa ngõ phía Bắc với các trung tâm dịch vụ - thương mại chất lượng cao và khu dự trữ phát triển đô thị. Dân số dự báo đến năm 2030 khoảng 7,75 vạn người; đất xây dựng đô thị khoảng 1.330 ha, bao gồm: Đất dân dụng khoảng 1.040 ha, đất ngoài dân dụng khoảng 290 ha. Định hướng phát triển:

. Mở rộng quy mô các công trình trụ sở cơ quan hành chính đã có, các công trình dịch vụ đô thị hiện hữu đạt đủ chỉ tiêu theo quy chuẩn; nâng cấp hệ thống công sở, trung tâm thương mại, dịch vụ tại khu vực Thiên Tôn; xây dựng mới hệ thống công trình dịch vụ, thương mại, tài chính, ngân hàng, văn phòng cấp tỉnh chất lượng cao, kiến trúc hiện đại dọc quốc lộ 1A và đường Đinh Tiên Hoàng kéo dài; xây dựng hồ điều hòa tại Ninh Khang kết hợp công viên vui chơi giải trí cấp đô thị.

. Hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và phát triển quỹ đất trung tâm các khu ở mới. Khu vực phía Tây quốc lộ 1A: Xây dựng và nâng cao tiện ích các khu đô thị mới thấp tầng với mật độ trung bình kết hợp với không gian cây xanh mặt nước phía Đông quốc lộ 1A: Xây dựng các khu đô thị mới kiểu mẫu hướng mở ra sông Đáy tại Ninh Khang, kết hợp xây dựng khu vực ven sông Đáy trở thành khu vực đặc trưng của đô thị Ninh Bình.

- Khu vực Bái Đính:

Là khu du lịch tâm linh và khu đô thị đại học mới. Dân số dự báo năm 2030 đạt khoảng 2 vạn người; đất xây dựng đô thị và nông thôn khoảng 1.330÷1460 ha, trong đó đất dân dụng khoảng 750÷800 ha; đất ngoài dân dụng khoảng 580÷660 ha, chia thành hai phần khu:

+ Khu vực phát triển đô thị Bái Đính: Thuộc xã Gia Sinh, là khu đô thị mới và khu du lịch tâm linh, có chức năng hỗn hợp và đặc thù riêng, hoạt động tương đối độc lập hỗ trợ và chia sẻ với khu vực đô thị tập trung về nhà ở, du lịch, kết nối với khu đô thị tập trung qua tuyến quốc lộ 38B và thúc đẩy phát triển khu vực phía Tây đô thị Ninh Bình. Dân số dự báo đến năm 2030 đạt khoảng 1,0÷1,2 vạn người; đất xây dựng đô thị khoảng 710÷800 ha.

+ Khu nông thôn Bái Đính: Thuộc ranh giới xã Sơn Lai, là đô thị đại học mới và khu dân cư nông thôn. Dân số dự báo đến năm 2030 đạt khoảng 0,8÷1,0 vạn người; đất xây dựng khu dân cư nông thôn khoảng 380÷400 ha; đất xây dựng cơ sở kinh tế kỹ thuật tạo động lực phát triển đô thị 240÷260 ha.

- Quần thể danh thắng Tràng An:

Là vùng lõi di sản văn hóa - thiên nhiên danh thắng Tràng An, bao gồm ba khu vực là Cố đô Hoa Lư, khu du lịch Tràng An - Tam Cốc - Bích Động và rừng nguyên sinh đặc dụng Hoa Lư, được bảo vệ theo Luật Di sản văn hóa. Dân số dự báo đến năm 2030 đạt khoảng 1,58 vạn người; đất xây dựng khu dân cư nông thôn khoảng 460÷480 ha; đất xây dựng cơ sở kinh tế kỹ thuật tạo động lực phát triển khoảng 280÷300 ha, chia thành ba phân khu:

+ Cố đô Hoa Lư: Bao gồm toàn bộ khu vực thành nội, thành ngoại, các di tích lịch sử..., là khu vực có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hoá, khảo cổ, cảnh quan thiên nhiên, lễ hội truyền thống, phong tục tập quán, lối sống địa phương. Định hướng phát triển:

. Bảo tồn, cải tạo không gian kiến trúc cảnh quan đô thị và tôn vinh văn hóa, lịch sử truyền thống của Cố đô Hoa Lư; bảo tồn các di tích hiện hữu của Khu di tích lịch sử, bảo vệ, tôn tạo hệ thống cảnh quan di sản tự nhiên, cảnh quan di sản văn hóa cùng với việc hoàn chỉnh hệ thống cảnh quan nhân tạo; bảo tồn toàn bộ các dãy núi đá vôi trong khu vực, bao gồm các núi đơn lẻ.

. Phát huy giá trị di tích phục vụ phát triển du lịch văn hóa, sinh thái và kinh tế địa phương; kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng để không ảnh hưởng đến bảo tồn di sản; khống chế tỷ lệ tăng dân số, không phát triển mở rộng các khu dân cư hiện hữu tại đây; xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hệ thống hạ tầng xã hội, hệ thống dịch vụ và cơ sở hạ tầng du lịch.

+ Khu du lịch Tràng An - Tam Cốc - Bích Động: Là khu vực có giá trị đặc biệt về địa chất, địa hình, địa mạo, khí hậu, thủy văn, hệ sinh thái, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa và di vật, hiện vật có giá trị nghiên cứu, khảo cứu khoa học, thăm quan phục vụ mục đích du lịch. Định hướng phát triển:

. Bảo vệ, tôn tạo hệ thống cảnh quan di sản tự nhiên và văn hóa; xây dựng hoàn chỉnh hệ thống cảnh quan nhân tạo và mạng lưới giao thông thủy; xây dựng mạng lưới các công trình dịch vụ du lịch theo mô hình sinh thái, quy mô vừa và nhỏ.

. Khống chế tỷ lệ tăng dân số, không mở rộng các khu dân cư hiện hữu hoặc phát triển đô thị hóa; gìn giữ cấu trúc làng xóm nông thôn truyền thống; xây dựng hệ thống cơ sở đón tiếp, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội.

+ Rừng nguyên sinh đặc dụng Hoa Lư: Khu vực bảo tồn đặc biệt nghiêm ngặt, bảo tồn nguyên trạng giá trị, tính toàn vẹn và xác thực của di sản.

- Vùng nông thôn:

Là vùng đất thuộc một phần các xã Trường Yên, Ninh Hòa, Ninh Xuân Ninh Thắng, Ninh Hải, Ninh An, Ninh Vân, Ninh Nhất, Ninh Tiến, Ninh Phong, Ninh Phúc, Khánh Hòa, Khánh Phú, Yên Sơn, Tân Bình và toàn bộ Mai Sơn, xung quanh phía Đông Nam Quần thể danh thắng Tràng An; phát triển trung tâm Ninh Hải - Ninh Thắng, Ninh Vân, Mai Sơn trở thành các trung tâm dịch vụ du lịch, làng nghề truyền thống hỗ trợ phát triển vùng nông thôn; duy trì cảnh quan nông nghiệp, nông thôn, khuyến khích chuyển đổi mô hình nông nghiệp công nghệ cao, cung cấp thực phẩm cho đô thị Ninh Bình. Dân số dự báo đến năm 2030 đạt khoảng 6,81 vạn người; đất xây dựng khu dân cư nông thôn khoảng 1.060 ha; đất xây dựng cơ sở kinh tế kỹ thuật tạo động lực phát triển đô thị 682 ha.

+ Các trung tâm Ninh Hải - Ninh Thắng, Ninh Vân, Mai Sơn: Phát triển mô hình khu dân cư sinh thái mật độ thấp, là trung tâm dịch vụ hỗ trợ du lịch, nông nghiệp, làng nghề truyền thống. Dân số dự báo đến năm 2030 đạt khoảng 3,05 vạn người; diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 750 ha.

+ Các điểm dân cư nông thôn: Dân số dự báo đến năm 2030 đạt khoảng 3,76 vạn người; đất xây dựng khu dân cư nông thôn khoảng 624 ha; đất xây dựng cơ sở kinh tế kỹ thuật tạo động lực phát triển đô thị khoảng 370 ha. Định hướng phát triển:

+ Cải tạo và xây dựng nông thôn mới trên cơ sở giữ gìn cấu trúc không gian làng, xã truyền thống; bảo tồn các di tích lịch sử - văn hóa, tôn giáo và cảnh quan thiên nhiên gắn với khai thác du lịch nông thôn; xây dựng và phát triển nông thôn mới đạt các tiêu chuẩn của quốc gia.

+ Khu vực nhà máy xi măng Lucky và nhà máy xi măng Duyên Hà và vùng nguyên liệu sản xuất xi măng hết thời gian hoạt động của dự án sẽ chuyển đổi chức năng thành khu du lịch tổng hợp.

5. Định hướng phát triển các trung tâm chuyên ngành:

a) Hệ thống công sở, an ninh, quốc phòng:

- Giữ nguyên vị trí khu trung tâm hành chính cấp tỉnh tại phường Đông Thành, Vân Giang và khu trung tâm hành chính cấp thành phố tại phường Thanh Bình; bố trí quỹ đất mới xây dựng công trình hành chính cấp tỉnh với quy mô khoảng 10 ha ở phía Bắc Quảng trường Đinh Tiên Hoàng; xây dựng các cơ quan cấp tỉnh và thành phố với quy mô khoảng 16 ha tại xã Ninh Nhất và xây dựng các trụ sở thuộc cấp Bộ, ngành Trung ương với quy mô khoảng 7 ha tại phường Ninh Phong.

- Sắp xếp, nâng cấp, cải tạo chỉnh trang và giữ quỹ đất khu vực an ninh, quốc phòng theo quy hoạch chuyên ngành an ninh, quốc phòng.

b) Hệ thống giáo dục đào tạo:

- Các trường đại học, cao đẳng: Quy mô đáp ứng khoảng 32.000 sinh viên. Tiếp tục triển khai xây dựng Trường Đại học Hoa Lư; xây dựng mới khu đô thị đại học tại khu vực Bái Đính; duy trì, nâng cấp, cải tạo các trường cao đẳng, trung cấp hiện có, mở rộng Trường Cao đẳng Y.

- Nâng cấp cải tạo và xây dựng mới các trường trung học phổ thông đáp ứng nhu cầu của các khu vực dân cư mới theo tiêu chuẩn hiện hành.

c) Hệ thống y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng:

Nâng cấp các bệnh viện, cơ sở y tế cấp tỉnh và đô thị hiện có, dành quỹ đất cho các cơ sở nghiên cứu - đào tạo - khám chữa bệnh chất lượng cao tại khu vực phường Ninh Phong, khu vực Thiên Tôn, khu vực Bái Đính; tiếp tục củng cố, hoàn thiện và nâng cao mạng lưới y tế cấp cơ sở trên địa bàn đô thị Ninh Bình.

d) Hệ thống công viên - công trình văn hóa:

Hoàn chỉnh mạng lưới công viên cây xanh và công trình văn hóa theo tầng bậc ở các khu đô thị và điểm dân cư nông thôn tại đô thị Ninh Bình; cải tạo chỉnh trang các trung tâm văn hóa hiện có, tiếp tục hoàn thiện Công viên văn hóa Tràng An, Quảng trường Đinh Tiên Hoàng Đế và xây dựng mới công viên tổng hợp tại các khu vực Ninh Giang, Thanh Bình, Ninh Thắng, Gia Sinh.

đ) Hệ thống công trình thể dục thể thao:

Xây dựng khu liên hợp thể dục thể thao và nhà thi đấu phức hợp cấp tỉnh (khoảng 130 ha) tại khu vực các phường Ninh Sơn, Ninh Phong, sân vận động đa chức năng cấp tỉnh (khoảng 10 ha), nhà thi đấu thể thao cấp đô thị (khoảng 2 ha), sân vận động đa chức năng cấp đô thị (khoảng 5 ha) để tổ chức sự kiện thể thao cấp tỉnh, cấp quốc gia.

e) Hệ thống thương mại dịch vụ:

Duy trì các công trình thương mại dịch vụ cấp đô thị xung quanh phường Vân Giang gồm trung tâm thương mại, văn phòng và dịch vụ, khu chợ đầu mối hiện hữu và trung tâm mua sắm trên cơ sở cải tạo, nâng cấp, hướng tới hiện đại hóa khu vực; xây dựng mới trung tâm tài chính, ngân hàng, thương mại, dịch vụ quốc tế cấp vùng và cấp tỉnh tại khu vực Ninh Khánh - Ninh Mỹ; xây dựng trung tâm thương mại, dịch vụ cấp tỉnh dọc theo tuyến quốc lộ 1A cũ, trục Đinh Tiên Hoàng kéo dài và tuyến đường T21, T24; cải tạo, nâng cấp và xây mới các công trình thương mại, dịch vụ theo tầng bậc phục vụ các cấp; cải tạo, nâng cấp và phát triển chợ truyền thống, chợ đầu mối thu mua nông sản khu vực nông thôn.

g) Hệ thống dịch vụ du lịch:

- Phát triển các trọng điểm trong khu vực đô thị tập trung thành tuyến phố du lịch (Quảng trường Đinh Tiên Hoàng Đế, đường Vạn Hạnh, hai bờ sông Vân,...); hình thành hệ thống khách sạn, nhà hàng, dịch vụ cao cấp tại trung tâm đô thị; xây dựng các tuyến phố mua sắm đặc trưng tại khu phố cũ, nâng cấp, phát triển các tuyến đi bộ, phố mua sắm.

- Xây dựng hoàn thiện khu du lịch quốc gia Tràng An, Khu văn hóa tâm linh chùa Bái Đính; phát triển du lịch sinh thái nông nghiệp và làng nghề truyền thống (Ninh Vân, Ninh Hải) gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, các di tích lịch sử.

- Phát triển du lịch đường thủy trên các sông Vân, sông Sào Khê, sông Đáy, sông Vọc trong hệ thống thắng cảnh và hang động Quần thể danh thắng Tràng An.

6. Định hướng phát triển công nghiệp

Xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp Khánh Phú, Phúc Sơn; phát triển công nghiệp sạch, kỹ thuật cao; di dời các cơ sở sản xuất ô nhiễm trong khu vực dân cư tập trung; quy hoạch phát triển các cụm tiểu thủ công nghiệp và làng nghề truyền thống trong vùng ngoại thành; rà soát, quản lý các cơ sở sản xuất và các làng nghề hiện có; giữ gìn và phát triển các nghề thủ công truyền thống.

7. Định hướng bảo tồn di sản văn hóa lịch sử và thiên nhiên

- Bảo tồn phát huy các giá trị di sản văn hóa thiên nhiên Quần thể danh thắng Tràng An; quản lý không gian kiến trúc cảnh quan đô thị và bảo tồn giá trị văn hóa tại Cổ đô Hoa Lư, các làng nghề truyền thống, các cụm di tích và di tích đơn lẻ; tại khu vực này không phát triển công trình cao tầng, giảm mật độ xây dựng, mật độ cư trú phù hợp với công ước quốc tế và Luật Di sản văn hóa.

- Các di tích lịch sử, văn hóa, đền, đình, chùa, tôn giáo, tín ngưỡng được xếp hạng, khoanh vùng bảo vệ và có quy chế kiểm soát.

- Bảo tồn các vùng cảnh quan sinh thái đặc biệt quan trọng như Tràng An, Tam Cốc - Bích Động, rừng nguyên sinh đặc dụng Hoa Lư theo quy định.

8. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường bộ: Xây dựng, nâng cấp hoàn thiện hệ thống giao thông đối ngoại như: Quốc lộ 1 đạt quy mô 4 làn xe, quốc lộ 10 đạt tiêu chuẩn đường cấp III, 2 làn xe, quốc lộ 38B đạt tiêu chuẩn đường cấp II, 2 làn xe. Xây dựng mới 3 bến xe khách đạt tiêu chuẩn loại I.

+ Đường sắt: Đến năm 2015, xây dựng hoàn chỉnh ga đường sắt mới tại phường Nam Bình, ga đường sắt hiện tại chuyển đổi thành ga hàng hóa, kho bãi tập kết hàng hóa; đến năm 2020, hoàn thành cải tạo, nâng cấp đường sắt quốc gia hiện có đạt tiêu chuẩn đường sắt quốc gia cấp I.

+ Đường thủy: Cải tạo nạo vét luồng tuyến, nâng cấp, xây mới các cảng, bến thủy dọc các sông Đáy, sông Hoàng Long, sông Vạc phục vụ giao thông thủy liên kết với mạng lưới vận tải và du lịch toàn quốc.

+ Đường không: Xây dựng mới sân bay taxi Trảng An tại khu vực Sơn Lai phù hợp với quy hoạch ngành giao thông vận tải.

- Giao thông đối nội:

+ Giao thông đô thị: Mạng lưới đường xây dựng theo mạng ô bàn cờ, hình thành các trục chính theo hướng Đông - Tây và Bắc - Nam, đảm bảo quy chuẩn xây dựng.

+ Giao thông nông thôn: Cải tạo nâng cấp các tuyến đường hiện có; đến năm 2015 100% đường xã được bê tông xi măng hoặc nhựa hóa; đến năm 2020 mật độ đường giao thông nông thôn đạt trên 3 km/km².

+ Giao thông công cộng: Xây dựng hệ thống xe bus vận tải hành khách công cộng đô thị và liên kết với khu vực lân cận; xây dựng một số tuyến xe bus nhanh kết nối khu vực trung tâm với Khu du lịch Trảng An - Bái Đính - Cúc Phương; tỷ lệ vận tải hành khách công cộng bằng xe bus đạt trên 30% vào năm 2020 và trên 40% vào năm 2030 trên tổng lượng hành khách.

+ Giao thông đường thủy: Cải tạo, nạo vét, nâng cấp các tuyến đường thủy nội địa và hệ thống luồng lạch, thung nước trong các khu du lịch đảm bảo kết nối đường thủy nội địa; xây dựng mới Cảng hành khách Hoàng Long, cảng hành khách Ninh Bình, các bến thuyền phục vụ du lịch đường thủy.

b) Chuẩn bị kỹ thuật đất đai:

- San nền:

Khu đô thị trung tâm: Cao độ xây dựng $H_{xd} \geq 2,8m$ đối với khu vực xây dựng dân dụng; $H_{xd} \geq 3,0m$ đối với khu vực xây dựng công nghiệp; khu vực Bái Đính: Cao độ xây dựng $H_{xd} \geq 5,0m$ đối với khu vực xây dựng dân dụng. Khu vực Trường Yên, Ninh Vân, Trảng An: Cao độ xây dựng $H_{xd} \geq 2,7m$ đối với khu vực xây dựng dân dụng, du lịch dịch vụ; khu vực xây dựng Khu công nghiệp: Cao độ xây dựng $H_{xd} \geq 3,0m$.

- Thoát nước mưa: Nâng cấp cải tạo đê sông Hoàng Long, đê sông Đáy; nạo vét, mở rộng sông Chanh, sông Vân, kênh Ba Xã, kênh Đô Thiên và kênh Quyết Thắng; sử dụng hệ thống hồ để làm chức năng điều tiết nước tại khu vực đô thị cũ xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng; tại các khu vực xây mới xây dựng hệ thống thoát nước riêng theo nguyên tắc tự chảy.

c) Cấp nước:

- Tổng nhu cầu: Đến năm 2020 là 76.700 m³/ngày đêm; đến năm 2030 là 125.900 m³/ngày đêm.

- Nguồn nước: Sử dụng nguồn nước mặt sông Đáy, sông Hoàng Long.

- Nhà máy nước: (1) Nhà máy nước Ninh Bình công suất 20.000 m³/ngày đêm; (2) Nhà máy nước Boo VSG, nâng công suất 45.000 m³/ngày đêm; (3) Nhà máy nước Thành Nam công suất 20.000 m³/ngày đêm; (4) Nhà máy nước Hoa Lư công suất 2.000 m³/ngày đêm, dài hạn nâng công suất 40.000 m³/ngày đêm; (5) Nhà máy nước Bái Đính công suất 5.000 m³/ngày đêm, dài hạn công suất 10.000 m³/ngày đêm.

d) Cấp điện và chiếu sáng:

- Tổng nhu cầu cấp điện đến năm 2020 khoảng 235,7 MW, đến năm 2030 khoảng 382,7 MW; thực hiện theo các quy hoạch phát triển ngành điện lực được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cài tạo toàn bộ lưới điện 35kV, 10kV hiện có về cấp điện áp chuẩn 22kV, dỡ bỏ các trạm trung gian. Cài tạo, hoàn chỉnh hệ thống chiếu sáng đô thị phù hợp với tính chất, chức năng của công trình và tiêu chuẩn quy định. Tỷ lệ 100% đường đô thị và trên 90% đường ngõ xóm được chiếu sáng hiệu suất cao.

d) Thông tin liên lạc:

Trạm chuyên mạch: Sử dụng công nghệ thế hệ sau; mạng truyền dẫn: Sử dụng công nghệ quang thế hệ mới; hạ ngầm toàn bộ cáp liên đài và cáp ngoại vi trong khu vực đô thị; ứng dụng công nghệ thông tin mới để tích hợp với các thiết bị viễn thông nhằm cung cấp đa dịch vụ.

e) Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

- Thoát nước thải:

+ Thu gom theo hệ thống thoát nước thải riêng biệt, dẫn đến trạm xử lý tập trung.

+ Quy hoạch 05 trạm xử lý nước thải sinh hoạt gồm: (1) Trạm xử lý Ninh Phong, công suất 42.200 m³/ngày đêm; (2) Trạm xử lý Bạch Cừ, công suất 15.000 m³/ngày đêm; (3) Trạm xử lý Ninh Vân, công suất 6.000 m³/ngày đêm; (4) Trạm xử lý Bái Đính 1, công suất 2.000 m³/ngày đêm; (5) Trạm xử lý Bái Đính 2 công suất 1.600 m³/ngày đêm; (6) Trạm xử lý Trường Yên, công suất 1.400 m³/ngày đêm. Quy hoạch 02 trạm xử lý nước thải công nghiệp: (7) Trạm xử lý khu công nghiệp Khánh Phú, công suất 12.000 m³/ngày đêm và (8) Trạm xử lý Phúc Sơn 4.000 m³/ngày đêm.

- Thu gom và xử lý chất thải rắn:

+ Đến năm 2030 lượng chất thải khoảng 785,0 tấn/ngày, trong đó, rác thải công nghiệp khoảng 190 tấn/ngày, rác thải sinh hoạt khoảng 590 tấn/ngày. Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đô thị đạt 95%, rác thải công nghiệp đạt 100%.

+ Chất thải rắn đưa về 3 khu xử lý, gồm: Khu xử lý chất thải rắn thị xã Tam Điệp, quy mô 30 ha, công suất xử lý 250 tấn/ngày đêm; khu xử lý chất thải rắn xã Kỳ Phú, huyện Nho Quan, quy mô 50 ha và công suất 230 tấn/ngày đêm; khu xử lý chất thải rắn xã Gia Hòa, huyện Gia Viễn quy mô 50 ha và công suất 500 tấn/ngày đêm.

+ Trạm trung chuyển chất thải rắn: Khu vực đô thị xây dựng 02 trạm trung chuyển chất thải rắn, nằm ở phía Bắc (khu vực Thiên Tôn) và phía Nam (khu vực Khánh Phú). Khu vực nông thôn: Theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

- Quy hoạch nghĩa trang, nhà tang lễ:

Khu vực nội thị: Các nghĩa trang hiện có tiếp tục chôn cất đến khi lấp đầy. Khoan vùng, cải tạo thành viên nghĩa trang theo lộ trình. Khu vực ngoại thị: Chôn cất vào các nghĩa trang theo quy hoạch nông thôn mới. Đến năm 2030, bố trí 01 nhà tang lễ ở khu vực đô thị mở rộng tại phía Bắc.

9. Đánh giá môi trường chiến lược

a) Các giải pháp chính về bảo vệ môi trường:

- Sử dụng, khai thác nguồn nước hợp lý, đảm bảo các quy định về môi trường trong khu vực bảo vệ nguồn nước; nghiêm cấm xả thải trực tiếp ra nguồn nước; duy trì và bảo vệ diện tích mặt nước, tạo vùng lưu trữ nước; tăng cường tỷ lệ và mật độ cây xanh; khuyến khích sử dụng công nghệ thân thiện môi trường trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và sinh hoạt; khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông công cộng và giao thông sử dụng năng lượng sạch; kiểm soát việc sử dụng hóa chất trong sản xuất nông nghiệp; tăng cường nhận thức và sự tham gia cộng đồng trong các vấn đề môi trường.

b) Phân vùng và kiểm soát - bảo vệ môi trường:

- Giữ gìn và bảo vệ giá trị cảnh quan tự nhiên, các hệ sinh thái khu vực danh thắng Tràng An, khu di tích chùa Bái Đính và hệ sinh thái núi đá vôi. Bảo vệ vùng phòng hộ ven sông Hoàng Long, sông Đáy, phòng tránh, giảm thiểu rủi ro do thiên tai và biến đổi khí hậu.

- Kiểm soát ô nhiễm tại các khu, cụm công nghiệp, các khu vực khai thác đá và các làng nghề chế tác đá tại khu vực xã Ninh Vân; bảo đảm an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình khai thác và hoàn nguyên sau khi khai thác tại các khu vực khai thác đá.

c) Hệ thống quan trắc và giám sát môi trường:

Xây dựng hệ thống quan trắc và giám sát định kỳ về môi trường đất, nước, không khí, tiếng ồn tại các điểm có khả năng gây ra sự cố môi trường, các khu vực nhạy cảm về môi trường.

10. Các chương trình và dự án ưu tiên đầu tư

- Các dự án hạ tầng kỹ thuật:

+ Giao thông: Xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam, đoạn Ninh Bình - Thanh Hóa qua địa bàn tỉnh Ninh Bình, nâng cấp tuyến quốc lộ 10, quốc lộ 12B, xây dựng hoàn thiện tuyến tránh quốc lộ 1 (ĐT 447 kéo dài).

+ Chuẩn bị kỹ thuật: Triển khai dự án đầu tư xử lý cấp bách hệ thống chống ngập lụt thành phố Ninh Bình và huyện Hoa Lư (xây dựng trạm bơm Bạch Cừ công suất 60.000 m³/ngày đêm).

+ Cấp nước: Xây dựng nhà máy nước Bái Đính, quy mô 5.000 m³/ngày đêm. Xây dựng đường ống cấp nước chính D200, D150 Bái Đính - Kim Sơn, Bái Đính - Cúc Phương.

+ Cấp điện: Triển khai theo các quy hoạch phát triển điện lực được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Thoát nước thải: Triển khai dự án hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý nước thải tại khu vực trung tâm thành phố Ninh Bình.

- Xúc tiến đầu tư các dự án trọng điểm: Các trung tâm chuyên ngành, trung tâm CBD, trung tâm hành chính...

- Tạo điều kiện và đa dạng hóa các hình thức phát triển nhà ở: Phát triển theo dự án khu đô thị tập trung, phát triển nhà xã hội...

- Xây dựng chương trình bảo tồn di sản thế giới Quần thể danh thắng Tràng An.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình

1. Ban hành Quy định quản lý xây dựng theo đồ án Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Phối hợp với Bộ Xây dựng tổ chức công bố công khai đồ án Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

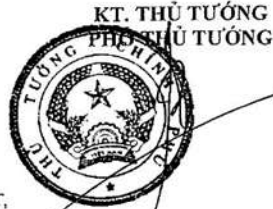
3. Tổ chức lập chương trình phát triển đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị phù hợp với đồ án Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; xây dựng và ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Quốc phòng, Ngoại giao, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thành ủy, HĐND, UBND tỉnh Ninh Bình;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, KGVX, NC, V.III;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b), *42*



Hoàng Trung Hải